

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 16/2013/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2013

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ DU LỊCH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

BAN HÀNH “QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ RẠP CHIẾU PHIM”

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rạp chiếu phim.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rạp chiếu phim” (QCVN 01:2013/BVHTTDL).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014.

Điều 3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, rạp chiếu phim xây dựng mới hoặc cải tạo phải áp dụng các quy định của QCVN 01:2013/BVHTTDL.

Điều 4. Cục Điện ảnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy định cụ thể về trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá phù hợp theo quy định của pháp luật, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ

Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để ban hành trước thời hạn áp dụng QCVN 01:2013/BVHTTDL quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND các tỉnh/thành;
- UBND các tỉnh/thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL các tỉnh/thành;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử

Hoàng Tuấn Anh

Chính phủ;

- Website Bộ;

- Trang tin điện tử www.tbt-mocst.vn;

- Lưu: VT, KHCNMT, BT .380.

QCVN 01:2013/BVHTTDL

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ RẠP CHIẾU PHIM

National technical regulation on cinemas

Lời nói đầu

QCVN 01:2013/BVHTTDL do Cục Điện ảnh biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt, và được ban hành theo Thông tư số 16/2013/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Đối tượng áp dụng

1.3. Giải thích từ ngữ

2. Quy định kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chung

2.2. Yêu cầu đối với các phòng chức năng của rạp chiếu phim

3. Phương pháp thử

4. Quy định quản lý

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

6. Tổ chức thực hiện

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ RẠP CHIẾU PHIM

National technical regulation on cinemas

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với rạp chiếu phim 35mm bao gồm buồng máy, phòng khán giả và khu vực tiền sảnh.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, thiết kế, xây dựng mới và cải tạo rạp chiếu phim 35mm trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Độ chói màn ảnh (Screen luminance), đơn vị đo là (cd/m^2)

Cường độ ánh sáng phản xạ phát ra từ một đơn vị diện tích bề mặt màn ảnh theo một hướng nhất định, khi có dòng quang thông từ máy chiếu phim chiếu lên màn ảnh.

1.3.2. Độ rung hình ảnh (Undesirable image movement), đơn vị đo là (%)

Khoảng dao động không mong muốn của hình ảnh hiển thị trên màn ảnh khi chiếu phim. Độ rung hình ảnh bao gồm: độ rung hình ảnh dọc và độ rung hình ảnh ngang.

- Độ rung hình ảnh dọc (Jump).

Các dao động không mong muốn theo chiều dọc của hình ảnh khi chiếu lên màn ảnh. Độ rung hình dọc ký hiệu là ΔV , đơn vị đo là %.

- Độ rung hình ảnh ngang (Weave).

Các dao động không mong muốn theo chiều ngang của hình ảnh khi chiếu lên màn ảnh. Độ rung hình ngang ký hiệu là ΔH , đơn vị đo là %.

1.3.3. Độ phân giải hình ảnh (Resolution of images), đo bằng số vạch/millimet (vạch/mm).

Khả năng phân tách rõ nét của hệ thống quang học chiếu hình của máy chiếu phim.

1.3.4. Tia nhìn (Rays Image)

Đường thẳng nối mắt người quan sát đến mép dưới của màn ảnh.

1.3.5. Thời gian vang T/s (Reverberation time)

Khoảng thời gian kéo dài của âm thanh tính từ thời điểm nguồn âm ngừng bức xạ đến khi mức thanh áp suy giảm 60 dB.

1.3.6. Độ rõ tiếng nói *STI-SR* (Speech transmission index - subjective rating)

Số phần trăm (%) âm tiết nghe rõ trong 100 âm tiết vô nghĩa (logatom) được truyền qua một kênh thông tin.

1.3.7. Mức tạp âm nền *Lnoise* (Background noise level)

Mức tạp âm hay mức ồn trong phòng do các phương tiện và thiết bị kỹ thuật của chính phòng đó gây ra cùng các nguồn ồn từ bên ngoài xuyên âm vào phòng, được tính bằng deciBel (dB).

1.3.8. Tạp âm hồng (Pink noise)

Một tín hiệu hoặc một quá trình của phổ tần có mật độ công suất (tức là năng lượng hoặc công suất tính cho mỗi Hz) tỷ lệ nghịch với tần số. Trong tạp âm hồng, công suất tạp âm phân bố trong mỗi quãng 8 (Octa) đều bằng nhau.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu chung

2.1.1. Rạp chiếu phim, phải bao gồm phòng khán giả, buồng máy, khu vực tiền sảnh.

2.1.2. Rạp chiếu phim phải có bãi đỗ xe và đường cho xe lăn của người khuyết tật.

Lối ra vào bãi đỗ xe không được cắt ngang dòng người chính ra vào rạp.

2.1.3. Rạp chiếu phim được xây dựng mới hoặc cải tạo lại phải tuân thủ các quy định hiện hành về kết cấu, thiết kế, môi trường, an toàn cháy nổ và các quy định khác về xây dựng có liên quan của các Bộ quản lý chuyên ngành.

2.2. Yêu cầu đối với các phòng của rạp chiếu phim

2.2.1. Yêu cầu đối với phòng khán giả

2.2.1.1. Diện tích phòng khán giả (bao gồm cả diện tích chỗ ngồi và lối đi lại) phải được thiết kế trên cơ sở đảm bảo cho mỗi chỗ ngồi khán giả có diện tích không nhỏ hơn 0,80 m² và khối tích từ 4,0 m³ đến 6,0 m³.